



# Hoài Vọng...

Đông Vân-NGUYỄN VĂN DÔNG.

Đã trên 30 năm xa xứ mà lòng vẫn ray rứt hoài hương, nhớ người năm xưa. Nỗi niềm hoài hương rất khác niềm nhớ người thương, tuy cũng khổ tâm không kém. Nỗi khổ này không vì chút hạnh phúc riêng tư, nhưng vì cảnh người già ở quê cha đã gần kề miệng lỗ mà vẫn phải buôn gánh bán bưng, trẻ con phải lao động nặng nhọc để nuôi thân, hay bươi rác tìm miếng ăn. Nếu nhìn đàn con trẻ vui đùa là một hạnh phúc mà lại phải nhìn trẻ con đói rách, bệnh hoạn, mặt buồn xo làm sao vui?

Tình yêu trai gái có thể là một thú đau thương như nhiều người thi vị hóa, nhưng tình yêu quê hương, dân tộc lại khác hẳn. Nỗi buồn đau của tình yêu trai gái chỉ làm nhụt chí nam nhi, tâm hồn rời rã, sinh ra yếu đuối, chán đời... Nỗi đau của tình yêu quê hương dân tộc khiến tâm hồn cứng rắn, quyết liệt, sẵn sàng quên mình, lao tới bất chấp hiểm nguy, chỉ biết có mỗi một việc là diệt thù cứu người lầm than. Trong tình huống đó tôi không làm sao hiểu được những người đã từng bỏ chạy VC té đ.. vãi c.. thì nay lại khòm lưng cúi đầu hợp tác với giặc thù, hợp tác với một lũ ngu si dốt nát, tiểu nhân buôn dân bán nước, chưa bao giờ xem họ là đồng bào mà là kẻ thù truyền kiếp. Khi họ ra sức, ra tài, lập công hay vô ý thức

hơn, cố làm cho kẻ thù nề phục, họ đã vô tình giúp chúng xây dựng chế độ phi nhân, phi dân tộc, chỉ vì muốn được hai chữ bình an hay tệ hại hơn, một chút lợi danh nào đó.

Trước kia VC không ngừng đào đường, phá cầu, đặt mìn giết dân, dùng cả chính sách khủng bố trong thành phố, cố sức không cho mọi người sống yên lành hạnh phúc. Mục tiêu của chúng là để tuyên truyền rằng dưới chế độ của VNCH dân sống lầm than cơ cực, thiếu an ninh... để cuối cùng dân chán ngán nếu không ngã theo chúng (VC) thì cũng xa lánh chúng ta-VNCH. Ngày nay những kẻ miệng kêu gọi chống cộng nhưng lại hợp tác làm ăn, giúp VC giàu mạnh, đó là chưa kể một số hội từ thiện quyền góp tiền bạc đem về xây "cầu" cho VC "đi cầu!" Xây cầu xi-măng thay những chiếc "cầu khỉ", giúp chúng thêm tham nhũng và cơ hội bằng vàng để tuyên truyền rằng chế độ của chúng "ưu việt" nên bọn phản động ngày xưa, bây giờ cũng quay về giúp xây dựng chế độ XHCN.

Chẳng lẽ cái ngu si, hèn hạ cũng vô cùng vô tận như vũ trụ? Chỉ vì chút tư lợi, hư danh chúng ta cứ hành động ngược chiều như vậy thì biết đến bao giờ mới mong xóa bỏ được cái ác đảng CS kia?

Nhìn bọn lãnh đạo thẳng tay cướp bóc, xây

## Thủy Quân Lục Chiến

dựng lầu đài, dinh thự, già trẻ bé lớn ăn nhậu vui vẻ trên đồng rác khổng lồ của quốc gia, ta phải tự hỏi bọn đó còn là con người hay không? Không phải chỉ có bọn đó, mà còn bọn việt kiều “áo gấm về làng” cũng thế. Nếu là người ắt phải có trách nhiệm, đã có trách nhiệm ắt phải biết xấu hổ. Chỉ có súc sinh vô tri vô giác mới ăn uống ngon lành giữa “xác người”, giữa “rác rến nặc mùi xú uế”.

Họ đã hạ mình xuống hàng súc vật, không còn tình cảm của con người nên họ không biết xấu hổ, họ vô cảm trước bao nhiêu nỗi khốn cùng của cả dân tộc do chính họ gây ra. Các “đại gia” VC tham ô, ăn không thừa thứ gì trong khi dân tình đói khổ chỉ còn có nước “lạc cỏ” (bối đất cuốc cỏ mà nhét cho đầy bụng đói). Một bọn người ngợm cầm quyền như vậy lẽ nào ta lại hòa đồng, hòa hợp với họ được hay sao? Lại cũng không thể hòa giải được với họ, vì giữa họ với nhau – giữa Đệ Tam và Đệ Tứ - họ còn tận diệt nhau, nói chi đến chúng ta những người bên kia chiến tuyến.

Bầy lợn Bắc Bộ Phủ, dốt nát ngu si ra mặt, đưa đất nước tụt hậu vào ngã cụt nô lệ TC, nhưng miệng vẫn ngoan cổ rêu rao tiến bộ. Chẳng lẽ bọn đó học làm đệ tử của J.J. Rousseau:

-“Muốn cho xã hội thoát ra khỏi cảnh tha hóa tinh thần do nền văn minh tư bản mang lại, và tiến lên theo con đường tốt đẹp hơn, trước tiên phải trở về xã hội nguyên thủy, tức rừng rú, bán khai”.

Ai cũng biết Rousseau là tay giang hồ, lãng tử, sanh 5 con ra đều bỏ viện mồ côi, chẳng bao giờ nuôi dưỡng, giáo dục. Rousseau ưa thích thiên nhiên hơn thành phố, khác trực diện với Voltaire, nên có những tư tưởng nhiều khi lập dị. Ấy vậy mà có một điều khá lạ kỳ là J.J. Rousseau lại đề nghị một phương pháp giáo dục rất được lưu ý trong hai tác phẩm rất nổi tiếng Émile và Du contrat social (1762): “Giáo dục trẻ con bằng ...lao động”.

Có lẽ phải dùng tiếng “làm việc” thì nghe ít giựt mình hơn tiếng “lao động”, tuy không phải kiểu “lao động là vinh quang” của VC. Lao động của Rousseau là học sinh phải vận dụng trí óc để tự giải quyết những vấn đề thầy giáo đưa ra, phù hợp với khả năng của chúng, không buộc chúng học thuộc lòng những gì nhà giáo muốn chúng phải biết. Với J.J. Rousseau phương pháp học thuộc lòng nầy xúc phạm đến tự do của học sinh vì cung cách nhồi nhét những hiểu biết vào đầu chúng nó, chẳng khác gì việc tập luyện thú vật làm xiệc.

Bọn lãnh đạo CSBV có lẽ vì sống trong rừng khá lâu nên cũng phần nào thành rừng rú chẳng? Vì thế mà họ quên đi ý nghĩa của hai chữ tự do? Họ cam phận cúi đầu nghe lệnh ngoại bang, làm nô lệ cho TC. Họ có hiểu rằng con người khác biệt loài súc sinh chỉ vì hai chữ tự do? Mười phần hết chín là họ chẳng hiểu gì cả, trong chuyện thần thoại cổ xưa người Hy Lạp đã hiểu điều đó rồi.

Khi Jupiter, xếp các vị thần trên núi Olympe, ra lệnh cho Prométhé làm sao cho vui bầu không khí buồn tẻ của vũ trụ sau cuộc ác chiến với các Titans, anh ta giao cho em là Épiméthé phụ trách việc tạo ra các sinh vật bình thường không phải bất tử trường sinh. Prométhé rất kinh ngạc thấy em tạo ra đủ các loài chim muông chiếm cứ vùng trời, cầm thú ngự trị rừng sâu và cá lặn sâu dưới biển cả. Mỗi loài đều được trang bị những đặc tính, những “vũ khí” cá nhân để sống còn.

Chim có cánh cao bay tránh bị thú dữ vồ. Cọp beo chạy mau để bắt mồi nuôi thân. Hươu nai chạy mau hơn nữa để thoát thân... Chỉ có loài người là không được Épiméthé trang bị gì cả! Khi mới sinh ra, con người trần trỗng không có lấy một cái lông che thân, không có móng vuốt như cọp beo để tự vệ. Con người phải tự lo tìm cách để sống còn, phải tự định đoạt lấy số phận, tự do vươn lên và cũng tự do

làm mỗi cho thú dữ.

Thấy vậy Prométhé bèn đi đánh cắp lửa của ông thần thợ rèn Héphaïstos và kỹ thuật của nữ thần chiến tranh Athéna đem về cho con người. Với hai thứ “vũ khí” này con người bỗng nhiên trở thành vạn năng, đủ sức làm chúa tể và hủy diệt muôn loài, kể cả loài người, tiến xa tiến nhanh trên đường văn minh.

Ngày nay loài người đã có thiên lý nhĩ, thiên lý nhãn nhìn thấy các thiên hà cách xa chúng ta đến hàng triệu năm ánh sáng. Cuối cùng con người muốn vượt qua cả vị thần chúa Jupiter, làm cho ông ta bực mình phạt Prométhé, cột hẳn vào núi đá vì tội trộm lửa, để cho con Thần ứng mỗi ngày đến moi gan ra ăn, đêm đến gan của Prométhé mọc lại. Prométhé được giải thoát khỏi hình phạt ghê gớm này nhờ Hercule đi ngang qua đó bắn chết con thần ứng mà ngoài Hercule ra không ai đủ sức diệt được.

Khi sinh ra, con người không được trang bị như các loài thú, nhưng đã khác biệt với đồ và vật. Thú vật đời này sang đời khác chỉ biết có kiếm ăn theo bản năng cho đến lúc chết, không biết làm gì khác, không hề thay đổi, chúng không có “lịch sử”.

Đồ vật được tính toán trước khi được chế tạo ra sao cho phù hợp với công dụng, đời đời bất biến.

Con người khi sinh ra không được “án định” trước anh nghèo, tôi giàu, kẻ làm quan, người làm cướp. Đây cũng chính là ý tưởng cốt lõi của thuyết “hiện sinh” của J.P. Sartre mà hồi tôi còn học ở lớp tú tài, tôi hầu như chẳng hiểu gì cả khi nghe Cha Pinau, giáo sư dạy triết, lái nhài nào là L'être, Le néant, La nausée... Bây giờ nhớ lại bắt tức cười:

-Être thì hiểu ngay là con người, nhưng Néant lại chỉ hiểu là hư vô, là số không, là nihil theo nghĩa của Nietzsche tức là chẳng tin trời tin đất gì cả, trong khi chữ ấy của Sartre có nghĩa là cái cốt- essence - của con người. Cái

cốt đó, theo Sartre, chỉ có sau khi con người đã “hiện sinh”.

Thời đó có lẽ Sartre chưa đủ dữ kiện sinh học nên nghĩ chưa tới, hoặc là cố tình lờ đi sự thật hiển nhiên:

-“Khi hạt giống đầu tiên được tạo dựng trước khi nhân dạng được hình thành, trong đó đã có sẵn cặp bài trùng XX hoặc XY quyết định cho con người tương lai “cốt” là nam hay nữ. Và sau này, cái cốt đó giúp Ông phân biệt với Bà, từ “hình thức đến nội dung”.

Tạo hóa sinh giống nào ra giống đó, chỉ có con người là cố phủ nhận thiên nhiên để nguy hiểm... Vì phủ nhận cái cốt đó, nên đối với Sartre không có chuyện “nhân chi sơ tính bản thiện”: Khi sinh ra đời con người chẳng thiện cũng chẳng ác. Đồ và vật đều có bản chất trước khi được “hiện sinh”.

Con người phải tự tìm lấy con đường để đạt tới giàu sang hay bần cùng. Con người chính ra là những gì nó thực hiện được trong đời sống. Tự do của con người là đây, lịch sử của con người cũng là đó, mỗi ngày mỗi đổi thay.

Khi nghe cha Pinau đề cập đến tiếng Nausée, tôi chỉ thấy buồn nôn vì chả hiểu gì cả. Đúng là mấy ông triết gia ăn không ngồi rồi nói chuyện...trớt quớt! Họ lý thuyết suông trên ý tưởng, không dựa trên thực tế ngay trước mắt, họ cố tình quên những thực tại để bảo vệ cho lý thuyết của họ. Nếu nghĩ rằng cái vũ trụ này lênhên đênh bônh bênh, có thể có, có thể không, mọi việc chỉ do một sự tình cờ, thì cứ bảo là chuyện ngẫu nhiên, lại bày đặt nô-zê, nô-ziếc chi cho rắc rối cuộc đời... học trò. Nhưng nào phải chỉ có J.P. Sartre, còn vài ba ông triết gia khác cũng một sự thể đó mà lại gọi là “angoisse” (Heidegger), là “absurde” (Camus)...

Thời nào cũng vậy, không phải chỉ có các triết gia, mà hầu hết mọi người trên thế gian đều không ngưng tìm hiểu nguồn gốc, ý nghĩa của vũ trụ, của đời sống, của “sứ mạng” con

## Thủy Quân Lục Chiến

người trong trời đất. Nhưng họ chỉ là những người mù sờ voi, chẳng bao giờ con người biết được từ đâu họ đến, đến để làm gì và rồi sẽ đi về đâu... Thiên cơ bất khả lậu mà. Nhà bác học A. Einstein cũng đã kêu lên rằng:

-“Ce qu'il y a de plus incompréhensible, c'est que le monde soit compréhensible”.

Điều không thể hiểu được chính là cái thế giới này có thể hiểu được. Khi nhìn kỹ mọi sự vật, ta khó lòng cho rằng vũ trụ đã có chỉ do một “sự tình cờ”. Cứ nhìn cái máy vi tính dưới tay, ngay trước mắt để thấy là không hề có một sự tình cờ nào cả. Con người đã phải trải qua bao nhiêu ngàn năm đến nay mới nghĩ ra được nó. Con người là cả một sự mầu nhiệm, cái máy vi tính tuy kỳ diệu nhưng vẫn còn thua xa “tác phẩm” con người của Hóa Công đến hàng ngàn năm ánh sáng.

Một tuyệt tác phẩm là con người, vậy có lẽ nào chỉ do một sự tình cờ? Tôi nghĩ Hóa Công không biết đồ “xí ngẫu lác”. A. Einstein có lý khi ông nghĩ:

- “Le hasard n'est pas le principe de l'Univers”.

Lắm kẻ không tin có Hóa Công hay Thiên Chúa. Họ lý luận đơn giản và ngốc nghếch rằng trời mưa vì có mây và vài điều kiện thời tiết nên mây biến ra những giọt mưa, đâu cần đến Thiên Chúa! Và cứ như thế họ giải thích tất cả các hiện tượng trong trời đất dựa trên những định luật rất khoa học của vật lý. Họ tự đắc có lý hơn Thượng Đế! Vũ trụ đã có không phải do Thượng Đế sinh ra, mà do tiếng nổ nguyên thủy Big Bang. Nếu ai đó hỏi họ chớ tiếng nổ đó từ đâu ra, họ sẽ trách anh hỏi câu vô lý! Đúng là ếch ngồi đáy giếng. Hình như ông Pasteur đã nói rằng:

-“Biết chút ít khoa học thường chối bỏ Thượng Đế, khi biết nhiều về khoa học sẽ đến gần Thượng Đế hơn.

Từ ngàn xưa đến ngàn sau sẽ không ai có đủ lý luận để khẳng định sự hiện hữu của Hóa

Công. Ngày nay chuyện đó chỉ hoàn toàn đặt trên nền tảng của đức tin hơn là của lý luận hay khoa học.

Thuở xa xưa, Platon nghĩ rằng Tạo Hóa đã có những ý tưởng về con người trước khi tạo dựng nên con người. Và như vậy thì mỗi người đều đã được “lãnh” trước một định mạng. Con người không hoàn toàn tự do xây dựng cuộc đời riêng tư của mình... J.J.Rousseau và sau này J.P.Sartre đều chống lại thuyết của Platon. Sartre đi xa hơn khi cho rằng không có nhân tính – nature humaine – để từ đó “thuyết” rằng không có giống người, giống da vàng, giống da đen... chỉ có nhân loại. Không có cả đến giống đực và giống cái, chỉ có con người suông sè, truội luối truội lơ thôi! Ông, bà gì cũng giống nhau cả! Bà xã của Sartre, Simone de Beauvoir, đã chẳng lớn tiếng rằng:

-Les femmes sont des hommes comme tout le monde?

(Đây có phải là tiếng kêu thảm thiết của những người thường xuyên bị đè nằm dưới?). Không có đặc tính gì riêng cho phái nam hay cho phái nữ, lá đa, cán cuộc gì cũng đều cá mè một lứa. Đấy, để bảo vệ ý tưởng họ bất chấp thực tế. Không có lý do gì gán cho đàn bà “thiên chức” sanh con, làm bếp... Đúng là nghe qua có lý, nghĩ lại chả ra gì.

Thế nhưng, từ đó sinh ra phong trào nam nữ bình quyền, kỳ thị chủng tộc. Tôi muốn kêu gọi bà Simone Weil và bà Elizabeth Badi-nter, hai nhà hùng biện bảo vệ chuyện nam nữ bình đẳng, lập ra một sư đoàn nữ quân nhân gởi sang Syrie tiêu diệt quân khủng bố islam. Tôi tin chắc rằng quân islam sẽ tán thành cả ngũ chi và hoan hỉ, rạo rục chờ đón đoàn quân “hãy hãy vùng lên” lúc nào cũng hấp dẫn để quần thảo, một trận thư hùng cho rõ mặt nữ nhi bình đẳng. Bà già tôi mà nghe được thế nào bà cũng phê cho một câu: “Đái không qua ngọn cỏ mà cũng trào đèo”.

CSBV chỉ biết tôn sùng chủ nghĩa CS như một tôn giáo, nhưng CS không phải là tôn giáo của tình thương, mà là của thù hận, của quyết tâm triệt hạ bọn nhà giàu mà họ ganh ghét tuy rất mong được giàu sang như thế. Cứ nhìn bề thế của các “đại gia” CS ngày nay thì dù có là “đầu tôm” đi chăng nữa cũng phải hiểu.

CS ở đâu rồi cũng vậy, Mao và cả F. Castro đều sao chép khuôn mẫu của Lénine, của Staline. CSVN rất tôn sùng đường lối “léninisme”, theo y khuôn tổ chức của Liên xô: “Một tổng bí thư, một bộ chính trị, một ủy ban trung ương, và tiêu diệt những đảng phái khác, tiêu diệt những báo chí và cá nhân không theo CS, và đương nhiên phải có các trại tập trung.

Ngoài ra Staline còn có một chính sách ác ôn khác: thanh trừng nội bộ. Staline thuộc nằm lòng câu nói của Marx: “Đấu tranh giai cấp là động lực của lịch sử, la lutte des classes est le moteur de l’Histoire. Chính sách này đã đưa đến không biết bao nhiêu cuộc thảm sát, nhuộm đỏ thế kỷ vừa qua. Tại VN có cuộc cải cách ruộng đất năm 1954. Staline chủ trương rằng:

-“Càng tiến lên gần CNXH, Liên Xô càng phải “hy sinh” loại bỏ nhiều người hơn nữa.

Nghe lạnh xương sống, nổi da gà. Tại Liên xô, Staline đã tổ chức nạn đói vô tiền khoáng hậu trong những năm 1921-25 làm chết gần 6 triệu người, thêm 5 triệu nữa vào năm 1932-35. Tổng cộng số nạn nhân chết vì nạn đói trong vài nước CS như Trung cộng, Cao Miên... có trên 60 triệu, hơn cả số nạn nhân của hai cuộc thế chiến. Cả Âu châu đều biết rõ các tội phạm chiến tranh, chống nhân loại của CS, nhưng đều giả đui, giả điếc, im hơi, lặng tiếng. Họ đồng lõa phần nào với CS chỉ vì bản chất của họ thiên tả, do đó họ đã từng ít nhiều cộng tác với CS trong quá khứ. Bây giờ mắc quai làm sao tổ cộng. Đùng lấy làm lạ thấy nước Pháp hiện nay vẫn duy trì đảng CS, vẫn theo chủ nghĩa xã hội, không có đảng hữu phái, ngoài Le

Front national – Mặt trận quốc gia - được ghép vào loại cực hữu, với hàm ý đó là tàn dư của Đức quốc xã, của bọn kỳ thị chủng tộc. Các đảng gọi là bên hữu thực chất chỉ là ngoài xanh trong hường. Trái lại, họ tố cáo tội ác của Hitler rất hăng say, ngày nay còn hăng hơn nữa vì Đức quốc xã thủ tiêu người với lý do khác chủng tộc. CS giết người vì ghét kẻ thành công hơn họ, giàu có hơn họ. Đây cũng chính là đặc điểm khác biệt giữa hai thể chế độc tài của thế kỷ 20 : một bên kỳ thị chủng tộc và một bên đấu tranh giai cấp. Còn một điều khác biệt nữa là CS tự sụp đổ, trong lúc quốc xã Đức bị đánh tan trong thế chiến thứ hai.

Nghĩ lại cảm thấy J.J. Rousseau có lý khi ông bảo là con người “tính bốn thiện”, nhưng nhân loại bị hư do những tiến bộ của văn minh tư bản : “La nature a fait l’homme heureux et bon, la société le déprave et le rend misérable”.

Ông chủ trương một tình trạng thiên nhiên con người sống cô lập, kém tiến bộ, vẫn hơn là một xã hội tiến bộ nhưng xấu xa, với những bất công, bất bình đẳng... Kẻ giàu tiền sẽ nghĩ cách bóc lột, trấn áp người nghèo khó; từ đó sinh ra giai cấp chủ và tớ. Phải hiểu ngay là theo Rousseau, chủ nhân dù là giai cấp thiểu số, nhưng là giai cấp thống trị giai cấp công nhân đa số. Mười một năm sau khi J.J.Rousseau mất, tư tưởng này của ông đã ảnh hưởng đến cuộc cách mạng Pháp năm 1789 mà ông là một trong những người cha tinh thần, đến cả tư tưởng của K. Marx sau này, và của cấp lãnh đạo nước Pháp hiện nay. Ông tổng thống Pháp F. Hollande đã từng lớn tiếng rằng ông là kẻ thù của tiền tài, và ông thẳng tay “lột”, qua thuế má có thể lên đến 75%°, những nhà kinh doanh làm ra tiền nhằm làm suy yếu, nếu không triệt tiêu được giai cấp thống trị. Rốt lại, ông chỉ làm suy yếu quốc gia và nạn thất nghiệp tiếp tục tăng trưởng. Do đó, bà Thatcher, thủ tướng Anh quốc, đã từng cười rằng : “Khi nào

## Thủy Quân Lục Chiến

---

nhà giàu hết tiền là hết CNXH”. Trước bà đã có ông W.Churchill dạy rằng : “CS là triết lý bản cùng hóa con người”.

CS Bắc Việt đến nay vẫn ôm chặt lấy chủ nghĩa xã hội, có lẽ họ ít vì chủ nghĩa đó hơn là vì sự an nguy của bản thân và gia đình : không có cách nào tụt xuống lưng cọp mà không bị cọp xơi. Hình như họ đang tìm cách rời khỏi lưng cọp nhưng tránh rơi xuống đất, như bắt lấy một cành cây và leo lên cao, chờ cọp đi khuất sẽ “hạ cánh” an toàn. Nhưng quanh họ hiện nay không thấy có cành cây nào trong tầm tay cho họ bám lấy, ngoài việc bám lấy cổ ông thầy Tàu giữ cọp... cho dù phải mất nước, nhưng không mất đảng, và dù rằng không có gì bảo đảm là toàn mạng. Khổ nỗi là ngày nào bọn đó còn tại vị, ngày đó dân tộc còn lầm than, và tôi khó có hy vọng trở về thăm quê một lần. Khó không vì ngăn sông cách biển, mà khó vì tôi chẳng bao giờ chịu hạ mình xin chúng nó cho phép tôi được trở về. Tính tôi vẫn thế, rất tự ái, tự trọng không làm sao có thể vượt mặt cúi xin bọn tiểu nhân buôn dân bán nước, dù chỉ là chiếu khán, để được về thăm quê. Tôi chỉ ao ước được nhìn lại cảnh cũ, người xưa dù biết rằng không gì còn như xưa nữa. Một ước mơ hết sức đơn sơ : được trở lại gian nhà xưa, nhìn lại khu vườn cũ, nhứt là chiếc giường khá đơn sơ của cha mẹ mà mỗi chiều tôi vẫn hay bỏ mùng và tắt kỹ để muỗi mồng không quấy rầy giấc ngủ của mẹ cha. Và cũng trên chiếc giường đó, một buổi sáng tinh mơ, được tin mẹ già đau nặng tôi từ hành quân gấp rút quay về, nhưng chỉ kịp nhìn lại xác mẹ, hầu như chỉ còn da bọc xương, vừa ra đi trong đêm. Câu nói sau cùng của mẹ là hỏi chó tôi đã về tới hay chưa... Nhìn xác mẹ, tôi nghe trong lòng sự thương cảm bùng lên như một ngọn sóng thần quật tôi quị xuống. Phủ phục bên giường tôi lạy mẹ ba lạy : một để tạ lỗi, một để tạ ơn và một để tạ từ. Hình ảnh mẹ già yên nghỉ giấc

ngàn thu trên chiếc giường mong manh, trải chiếc chiếu đơn sơ, không bao giờ mờ nhạt trong tâm trí tôi.

Nhớ người thân yêu, hoài vọng cố hương, đó chính là nỗi khổ tâm của người mất nước, tha hương, biến họ thành những kẻ đuối bắt bóng hạnh phúc, chẳng bao giờ biết đến hạnh phúc thật sự, vì đám mây của quá khứ và làn sương của giấc mơ tương lai làm mờ đi phần nào hiện tại. Những kẻ lưu vong khó lòng làm theo lời của thi sĩ la-tin Horace, thế kỷ I trước công nguyên: “Carpe diem quam minumum credula postero” (hãy bắt lấy ngày nay và chỉ nên bận tâm chút ít ngày sắp đến) chẳng tiếc nuối quá khứ, không mơ mộng tương lai, hãy vui sống phút giây hiện tại. Lý thuyết lúc nào nghe cũng dễ, nhưng thực thi là chuyện không đơn giản. Trong bất cứ lần nào gặp gỡ bạn bè, qua câu chuyện vui buồn kể nhau nghe, đến một lúc sẽ có người than rằng:

-Nghĩ tiếc hồi trước bên mình...

-Mới đó mà đã bốn mươi năm, mình cứ mãi lo làm lại cuộc đời, lo trả nợ nhà, nợ xe mà hầu như quên sống...

-Thích nghe nhạc hồi trước để sống lại “những ngày xưa thân ái”...

Những người không còn tương lai thường hay quay vào quá khứ tìm lại những khoảng đời vàng son đã mất để cố sống vui – trong ảo vọng - những tháng năm còn lại chỉ đếm trên đầu mấy ngón tay, hay thêm vài cái ngón chân !

Clermont Ferrand, mùa Đông 2017

**Đông Vân**